

MỘT SỐ KẾT QUẢ TỪ KHÓA HỌC TẠI PHÁP

TS. NGUYỄN THẮNG

1. Thông tin về cơ sở đào tạo:

Chương trình khóa học, được thiết kế và tổ chức thực hiện bởi Khoa Châu Á-Châu Đại dương thuộc Trường Hành chính Quốc gia Cộng hòa Pháp (Ecole Nationale D'Administration - viết tắt là ENA) tổ chức theo hợp đồng đặt hàng của Ban quản lý Đề án 165.

Địa chỉ: 1 RUE SAINTE MARGUERITE 67080 STRASBOURG CEDEX. Tel: 01 44 41 85 42. Fax: 01 44 41 85 99. Người đại diện: Mme Chantal Sevrin, Trưởng phòng Châu Á-Châu Đại dương.

ENA được thành lập năm 1945 bởi tướng De Gaulle. ENA là trường chuyên nghiệp đào tạo về hành chính công, mục tiêu ban đầu của ENA nhằm khuyến khích việc đào tạo đội ngũ lãnh đạo cấp cao của chính phủ và cung cấp các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, lãnh đạo trong các cơ quan hành chính.

ENA là trường đào tạo thực hành trên nhiều lĩnh vực khác nhau. ENA thường xuyên điều chỉnh, thiết kế các chương trình giảng dạy mới nhằm thích ứng với những thách thức trong nước, khu vực châu Âu và trên phạm vi quốc tế. ENA cung cấp và thực hiện các chương

trình đào tạo, dài hạn, ngắn hạn cho các tổ chức, các nhà lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan hành chính nhà nước. Các chương trình ngắn hạn thường được thiết kế từ những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn hoặc theo đơn đặt hàng của các tổ chức nhằm giải quyết các vấn đề thực tiễn đặt ra, đáp ứng nhu cầu của người học và tổ chức cử người đi học.

Chương trình đào tạo của ENA vừa học tập lý thuyết trên lớp kết hợp với thực tập, thực hành và nghiên cứu thực tế. Các chuyên đề giảng dạy được đảm nhận bởi các chuyên gia đang làm việc trong các tổ chức nhà nước và tư nhân.

Học viên tốt nghiệp từ ENA được trải nghiệm thông qua quá trình đào tạo trên 2 lĩnh vực cơ bản là:

- Những kiến thức tổng quát của liên Bộ ngành trên một số lãnh vực cơ bản của quản lý nhà nước. Các vấn đề liên quan đến châu Âu và quốc tế, quản lý chính sách của nhà nước ở cấp địa phương, chính phủ điện tử...

- Quản lý công, bao gồm các kiến thức và kỹ năng lãnh đạo nhóm, quản trị dự án, giám sát và đánh giá thành tích tập thể, kiểm soát chi phí và quản trị nguồn nhân lực...

ENA liên kết chặt chẽ với nhiều trung tâm đào tạo lớn của Pháp và quốc tế. Đến nay ENA thực sự trở thành mô hình đào tạo nổi tiếng, có uy tín rộng lớn trên quốc tế. Các hoạt động của ENA hướng tới các khu vực địa lý ưu tiên mang tính chiến lược, đặc biệt là các quốc gia Châu Âu, Địa Trung Hải, các nước đang phát triển và các nước nói tiếng Pháp. ENA ngày càng được biết đến như một tổ chức chuyên nghiệp cung cấp các dịch vụ tư vấn giáo dục đào tạo có tính cạnh tranh cao trên trường quốc tế.

2. Kết quả của khóa học:

2.1. Chính sách nông nghiệp (PAC) của Pháp và Liên minh Châu Âu:

Từ thập niên 50, nông nghiệp là một trong những vấn đề cấp bách của EU, thông qua hội nghị tại Rome năm 1957, liên minh Châu Âu đã thống nhất chính sách nông nghiệp cho các thành viên liên minh EU với nội dung thống nhất việc trao đổi hàng hóa, thống nhất về giá trong thị trường chung, bảo đảm được quy chuẩn chung và thống nhất về tài chính. Chính sách này đã được thay đổi theo 3 thời kỳ: 1957-1990; 1992-2008; 2010- 2013 với mục tiêu tăng năng suất nông nghiệp; bảo đảm mức sống của người nông dân; bảo đảm thị trường EU không thiếu lương thực, thực phẩm; bảo đảm an ninh lương thực và bảo đảm giá cả hợp lý cho người tiêu dùng.

Để thực hiện chính sách, đã có những công cụ quản lý như luật, quy định cho những sản phẩm sản xuất tại các nước

thành viên và tại các nước thứ 3. Ngân sách dành cho nông nghiệp được chú trọng và tăng trong mỗi 4 năm để hỗ trợ cho người nông dân sản xuất. Chính sách này giúp cho EU xuất khẩu hàng hóa với mức giá cao.

Hiện nay, Pháp và EU đã đưa ra định hướng mới về chính sách hỗ trợ như cắt giảm bớt một phần hỗ trợ cho người sản xuất nông sản, sự giúp đỡ sẽ dựa trên nguyên tắc hỗ trợ có lựa chọn, với điều kiện nông dân phải tôn trọng quy định về môi trường, động vật, thực vật thì mới được trợ giúp trực tiếp. Cắt giảm trợ cấp trực tiếp cho chính sách phát triển nông thôn, khoản tiền trợ giúp chỉ còn 5% so với năm 2007. Nhiều quy định mới về phân phối những khoản hỗ trợ như căn cứ vào diện tích canh tác, trên đầu động vật nuôi. Định nghĩa lại tiêu chí trợ giúp gồm điều chỉnh một số loại hình sản xuất, đối tượng sản xuất, vùng miền...

Chính sách nông nghiệp của EU hiện nay đang phải gặp nhiều thách thức như các nước thành viên gặp khó khăn trong nợ công, vấn đề môi trường, và khuynh hướng cắt giảm ngân sách để tập trung nghiên cứu và phát triển lãnh vực môi trường.

2.2. Quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong nông nghiệp

Pháp là một trong những nước có nền nông nghiệp phát triển mạnh, 54% diện tích đất đai dành cho nông nghiệp, có 890.000 nông dân, 367.000 trang trại, 10.000 công ty hoạt động trong lĩnh vực

nông sản, 420.000 nhân công, nông nghiệp đóng vai trò mũi nhọn tại Pháp. Thị trường tiêu dùng nội địa có 60 triệu người tiêu dùng. Hiện nay ngành nông nghiệp của Pháp đứng thứ 2 trong liên minh EU và đứng thứ 3 trên thế giới.

Trách nhiệm đảm bảo chất lượng của Pháp là sự phối hợp giữa 3 Bộ là Bộ nông nghiệp, Bộ y tế, Bộ cạnh tranh và tiêu dùng. Việc quản lý chất lượng được tiến hành ở tất cả các loại hình sản xuất, khâu phân phối, tiêu thụ. Chất lượng và an toàn thực phẩm được coi là tài sản chung và tất cả mọi người đều phải có trách nhiệm tham gia. Điều quan trọng của nhà quản lý là đưa ra được các nguyên tắc chung để có thể đánh giá được rủi ro cũng như tổ chức được hệ thống kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm một cách có hiệu quả.

Các quy định về an toàn thực phẩm của Pháp và EU tham chiếu quy định của các tổ chức quốc tế như L'OIE, La CIPV, Codex. Năm 2000, EU đã ban hành sách trắng về an toàn thực phẩm, bao gồm các nguyên tắc để bảo đảm một cách tốt nhất cho người sử dụng và hướng dẫn cho người tham gia quản lý một cách hiệu quả nhất. Nguyên tắc này giúp bảo đảm an toàn thực phẩm từng khâu, quy định rõ trách nhiệm thuộc về ai trong từng công đoạn. Các thành viên trong khối liên minh có thể tự do trao đổi nhưng vẫn phải bảo đảm được an toàn thực phẩm. Người sản xuất, chế biến là những người chịu trách nhiệm đầu tiên về an toàn thực phẩm. Để bảo đảm an toàn thực phẩm, cơ quan có

thẩm quyền đã có những công cụ quản lý bắt buộc, bên cạnh đó còn phải có công tác dự báo và áp dụng các biện pháp khi có nguy cơ xảy ra. Các công cụ quản lý bao gồm: tài liệu hướng dẫn cho mỗi ngành nghề, phân tích được nguy cơ và quản lý an toàn thực phẩm, xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc.

Tất cả cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm phải chịu sự giám sát của cơ quan có thẩm quyền, việc đánh giá nguy cơ được giao cho một tổ chức độc lập về kinh tế, chính trị.

Hệ thống cảnh báo của EU là hệ thống kiểm tra, giám sát và cảnh báo khi có vấn đề về chất lượng, an toàn thực phẩm, hệ thống cảnh báo này có sự tách biệt với phân tích đánh giá, rủi ro và kinh tế.

Tại Pháp, lĩnh vực an toàn thực phẩm được giao cho cơ quan quốc gia về an toàn thực phẩm (Anses) trực thuộc Bộ nông nghiệp. Nhiệm vụ của Anses là phân tích rủi ro trong an toàn thực phẩm để kịp thời thông báo các nguy cơ về mất an toàn thực phẩm cho các Bộ quản lý. Để đánh giá được các nguy cơ, Anses và các Bộ có mối quan hệ chặt chẽ. Anses độc lập với các cơ quan của nhà nước mặc dù vẫn hưởng ngân sách nhà nước. 4 Bộ liên quan đến hoạt động của Anses gồm: Bộ phát triển bền vững, Bộ lao động, Bộ an toàn thực phẩm, Bộ tiêu dùng.

Chức năng của Anses là đảm bảo về an toàn thực phẩm cho người, môi trường việc làm và thực phẩm, bảo vệ sức

khôe cho động vật và thực vật. Nhiệm vụ chính là đánh giá rủi ro về vệ sinh, dinh dưỡng; Đưa ra giải pháp đối với các trường hợp khẩn cấp; Nghiên cứu dịch bệnh mới; Phân tích, thử nghiệm; Đào tạo, thông tin cho người tiêu dùng; Hợp tác đối ngoại với các cơ quan khác trong liên minh Châu Âu.

2.3. Bảo đảm an toàn thực ăn động vật tại Pháp.

Pháp là một trong những nước đứng đầu về sản xuất thực ăn cho động vật. Các Hợp tác xã cung cấp thực ăn cho các ngành nông nghiệp chiếm sản lượng hàng năm 21.4 triệu tấn, doanh số 6,5 tỷ Euro/năm do trên 200 công ty (gồm 12.000 nhân công) sản xuất. Năm 1989 ở Pháp có 455 Công ty, 114 hợp tác xã, sản xuất hơn 38% sản phẩm. Năm 2010, số lượng công ty đã giảm xuống còn 200, số hợp tác xã còn 70 nhưng sản lượng đã tăng khoảng hơn 70%, trong đó có 6 triệu tấn thực ăn cho heo, 8,85 triệu tấn cho gia cầm, 4,5 triệu tấn cho bò.

Cơ quan giám sát cho sản xuất thực ăn chăn nuôi là Bộ nông nghiệp. Các công ty sản xuất thực ăn gia súc phải áp dụng chương trình HACCP trong quá trình sản xuất và phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của EU. Các nguyên tắc đảm bảo an toàn cho thực ăn chăn nuôi bao gồm việc xem xét: Xác định thành phần, hàm lượng các chất tạo năng lượng, chất xơ, hàm lượng đạm, vitaminex...; Nguyên liệu đầu vào, tỷ lệ độ dinh dưỡng tùy thuộc nhu cầu của từng loại động vật, của từng giai đoạn phát triển của động vật; Giá cả phù hợp.

Việc kiểm soát an toàn thực ăn động vật được giao cho 3 Bộ: Bộ nông nghiệp (DCAC) kiểm soát quá trình sản xuất từ lúc nhập nguyên liệu đầu vào cho đến khi sản phẩm đến tay người tiêu dùng, Bộ Tài chính (cơ quan chịu trách nhiệm: DCCP) kiểm soát nguyên liệu đầu vào và Bộ Môi trường: kiểm soát các vấn đề rủi ro liên quan đến môi trường.

Điểm nổi bật trong chuỗi sản xuất thực ăn cho động vật là thiết lập được mối quan hệ chặt chẽ giữa hợp tác xã và nhà sản xuất. Doanh nghiệp đóng phí hàng năm cho hợp tác xã, và ngược lại hợp tác xã có trách nhiệm hỗ trợ cho nhà sản xuất, đưa ra các kiến nghị đối với nhà nước, phổ biến các quy định của cơ quan quản lý đến cho doanh nghiệp.

Vấn đề được đặt ra cho ngành thực phẩm chăn nuôi hiện nay của Pháp là làm thế nào để giảm lượng nguyên liệu phải nhập khẩu do giá nhập khẩu rẻ hơn hoặc do một số sản phẩm không thể sản xuất tại Pháp; Đảm bảo tuân thủ các qui định của hội đồng EU như: tiêu chí về ngưỡng tối đa hàm lượng chất không mong muốn, giới hạn đối với thuốc thú y, các bệnh truyền nhiễm từ động vật sang người.

2.4. Chính sách cho nông nghiệp sinh thái

Điểm cốt yếu trong chính sách này chính là sự chia sẻ trách nhiệm từ 3 phía: Người sản xuất: tự tổ chức hệ thống kiểm tra; Người tiêu dùng: Lựa chọn sản phẩm thật sự có chất lượng cao; Nhà quản lý: Quản lý chất lượng sản phẩm; thông tin

cho người tiêu dùng; đào tạo, hướng dẫn cho nhà sản xuất. Để triển khai chính sách một cách có hiệu quả, rất cần thiết để tạo công cụ hỗ trợ như xây dựng và bảo vệ hệ thống Nhãn mác cũng như các đặc tính truyền thống của sản phẩm.

Các loại dấu hiệu nhãn mác của sản phẩm tại Pháp gồm nhãn bảo vệ nguồn gốc, yếu tố tự nhiên cho sản phẩm (AOP); Nhãn chỉ dẫn địa lý, đảm bảo nguồn gốc, xuất xứ của sản phẩm (IGP); Nhãn thông tin đặc tính truyền thống của sản phẩm (STG), loại nhãn mác này ở Pháp chưa được tổ chức hoàn chỉnh, đang xin đăng ký với EU một số mặt hàng nhưng chưa được EU công nhận.

Nhà sản xuất phải dán nhãn mác có ghi các thông tin về chất lượng sản phẩm cũng như địa lý của sản phẩm và chịu sự quản lý của Bộ nông nghiệp, hiện ở Pháp nhãn hiệu “label rouge” là nhãn đạt tiêu chuẩn về chất lượng nhưng chỉ sử dụng cho thị trường Pháp do chưa được EU công nhận. Nhãn Sinh học “AB” màu xanh bắt đầu được sử dụng từ năm 1980, từ tháng 6/2007, nhãn này đã được các nước thành viên trong EU công nhận.

Mục tiêu của Pháp trong năm 2013 sẽ đạt được 20% sản phẩm dán nhãn sinh học được cung cấp cho các nhà hàng vì hiện nay chỉ có 1 số ít nhà hàng sử dụng sản phẩm có nhãn sinh học.

Việc ghi xuất xứ cho các sản phẩm dựa trên các nguyên tắc tự nguyện của nhà sản xuất. Hệ thống kiểm tra nhãn sản phẩm do tổ chức thứ ba thực hiện, ở Pháp là tổ

chức INAO, tổ chức này trực thuộc Bộ nông nghiệp, có thẩm quyền công nhận và chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát các loại nhãn mác sau khi được công nhận. INAO được Bộ nông nghiệp giao nhiệm vụ quản lý quá trình, trong khi Bộ tài chính giao phần việc quản lý cho 2 cơ quan, cơ quan DGCCRF chịu trách nhiệm về cạnh tranh, tiêu dùng, sản phẩm nhái, cơ quan DGDDI chịu trách nhiệm về hải quan, thuế.

INAO (Institute de L'origine et de la qualité) có thẩm quyền đối với các ngành liên quan đến thực phẩm, kinh phí hàng năm khoảng 20 triệu Euro, trong đó nhà nước cấp 70%, số còn lại do nhà sản xuất đóng góp khi họ tham gia đăng ký vào hội nhãn mác, chi phí đóng góp tùy thuộc vào loại sản phẩm tham gia đăng ký. Một khi đã được cấp giấy phép nhãn mác sản phẩm, các sản phẩm nhái đều bị các nước thành viên EU tẩy chay và không cho nhập vào thị trường trong nước.

Nhiệm vụ của INAO là kiểm tra, giám sát việc đăng ký về nhãn mác chất lượng và nguồn gốc xuất xứ; Bảo vệ nhãn mác; Bảo hộ sản phẩm trong nước Pháp và nước ngoài. INAO đưa ra các nguyên tắc chung về kiểm soát, giám sát, đưa ra kế hoạch kiểm tra đối với từng loại sản phẩm. INAO cũng có khả năng ủy quyền cho 1 số tổ chức. Xử phạt các nhà sản xuất nếu nhà sản xuất không tuân thủ các quy định.

Cá nhân hoặc nhóm sản xuất khi có nhu cầu sẽ nộp các loại hồ sơ liên quan đến chế biến, sản xuất cho INAO như tên sản phẩm, mô tả sản phẩm, vùng địa lý xin

được đăng ký, mô tả phương pháp sản xuất ngay từ công đoạn đầu vào của nguyên liệu cho đến công đoạn sản xuất cuối cùng, các biện pháp kiểm soát sản phẩm, mô hình logo với những thông tin ghi trong logo. INAO có trách nhiệm hướng dẫn, trao đổi với nhà sản xuất để hoàn chỉnh hồ sơ, sau đó INAO sẽ đệ trình lên cơ quan thẩm quyền (Bộ nông nghiệp, Bộ kinh tế, Thủ tướng) để được cấp giấy phép. Nếu muốn nhãn mác có giá trị toàn EU thì Bộ nông nghiệp sẽ đệ trình hồ sơ lên Ủy ban EU để xin được cấp giấy phép. Quy trình công nhận thường kéo dài khoảng 2 năm, nhà sản xuất chỉ phải trả chi phí khi tiến hành điều tra cơ sở sản xuất để hoàn chỉnh hồ sơ trước khi nộp cho INAO, các phần còn lại sẽ do Bộ nông nghiệp chi trả. Trong thực tế không phải cơ sở sản xuất nào đăng ký cũng được cấp giấy chứng nhận, tỷ lệ đạt yêu cầu chỉ khoảng 14%.

Nhờ vào mô hình tổ chức như INAO đã giúp cấp quản lý nhà nước đa dạng hóa được sản phẩm nông nghiệp, bảo đảm được dân số của nông thôn, bảo đảm được việc làm cho nông dân; giúp người tiêu dùng biết rõ được nguồn gốc, chất lượng, thông tin, đặc điểm sản phẩm khi sản phẩm đến tay họ; Giúp nhà sản xuất bán được sản phẩm với giá cao, tạo được mối liên kết với thị trường, với những người cùng được cấp chung 1 loại nhãn mác, được bảo hộ sản phẩm do mình sản xuất.

2.5. Tín dụng và bảo hiểm

Ngoài ngân hàng nhà nước còn có 7 ngân hàng tư nhân (lãi suất cao hơn 2%

so với nhà nước) tham gia vào hệ thống cho vay tín dụng nông nghiệp. Bộ tài chính được giao nhiệm vụ xây dựng thủ tục đăng ký cho vay lãi suất ưu đãi, Bộ Nông nghiệp quản lý toàn bộ quá trình, khi cần thiết, ngân hàng sẽ tham khảo ý kiến của Bộ nông nghiệp, nếu Bộ nông nghiệp xét duyệt thì ngân hàng mới tiến hành cho vay. Mức vay ưu đãi tùy thuộc vào các yếu tố như ưu đãi cho nông dân mới tham gia sản xuất, ít vốn, thiếu kinh nghiệm; Nếu đất đai thuận lợi: mức vay khoảng 2,5% (thị trường khoảng 2%) trong thời gian 5-7 năm, tỷ lệ này sẽ cao hơn, thời gian dài hơn (có thể lên tới 9-10 năm) nếu đất đai cần cỗi. Kể từ năm 2009: số lượng nông dân mới sản xuất đã giảm, từ 15.000 xuống còn 11.000 (2007-2010), vì vậy tổng số tiền vay có khuynh hướng giảm theo thời gian.

Nhà nước cũng khuyến khích loại hình hợp tác xã, đã cho vay ưu đãi với tổng số tiền 1,4 – 3,6 triệu Euro trong năm 2010.

Chính sách ưu đãi còn liên quan đến việc hỗ trợ các vấn đề khác khi nông dân gặp khó khăn bất thường, cụ thể là việc giãn nợ (kéo dài thời gian) cho người nông dân thay vì phải trả lãi hàng năm. Ngoài ra, chính phủ Pháp còn có chính sách bảo đảm cho sản xuất nông nghiệp, cho hoạt động tín dụng của ngân hàng qua nhiều hình thức như: bảo đảm 50% (có thể lên đến 80% tùy trường hợp) tiền ngân hàng cho vay.

Sự đảm bảo của nhà nước về tín dụng đã đóng góp một phần rất quan trọng

trong việc phát triển ngành nông nghiệp, kết quả là giá nông sản nhờ vào chính sách này đã được nâng cao hơn, thị trường bình ổn hơn. Sau cuộc khủng hoảng kinh tế đã có nhiều hoạt động để thu hút nông dân vay tín dụng. Chính phủ Pháp đã đưa việc vay tín dụng lên website để nông dân có thể bày tỏ ý kiến của mình về vấn đề tín dụng hoặc các khó khăn khi vay ngân hàng. Ở mỗi vùng sẽ có 1 đại diện của chính phủ để giải quyết các vấn đề của nông dân nêu trong trang web, họ sẽ xác minh để giải quyết từng trường hợp cụ thể, thời hạn trả lời là 5 ngày làm việc.

Các tồn tại hiện nay trong hệ thống tín dụng Pháp là cần minh bạch hơn trong việc đảm bảo các khoản vay; Cần tăng cường công tác gặp gỡ nông dân hơn để mở rộng loại hình tín dụng này; Ngoài mạng điện tử, cần bổ sung thêm 1 số phương cách để tạo điều kiện cho nông dân khiếu nại và đóng góp ý kiến một cách dễ dàng hơn.

Về bảo hiểm cho ngành nông nghiệp, chính sách bảo hiểm gồm 3 mức độ:

- Những rủi ro thường xuyên xảy ra nhưng không nghiêm trọng, loại bảo hiểm này được chính phủ trợ giúp, trợ giá nhưng chỉ trong thời gian ngắn;

- Những rủi ro ít xảy ra nhưng nghiêm trọng, ở mức độ này có những tổ chức trung gian đứng ra xử lý;

- Những rủi ro ít nghiêm trọng, không xảy ra thường xuyên: Mức độ này không được bảo hiểm.

Để thực hiện chính sách, đã có các công cụ quản lý về kỹ thuật như dự báo thời tiết, hợp tác kỹ thuật các trang trại và các công cụ công cộng như thành lập quỹ bồi thường thiên tai, biến đổi khí hậu, quỹ của những nhà sản xuất; Chế độ giảm các chi phí xã hội, tài chính: miễn giảm thuế, cho vay ưu đãi... Những công cụ này dùng để giải quyết những rủi ro về thiên tai, nhưng cần sự đóng góp của nông dân bên cạnh sự hỗ trợ của nhà nước. Trong bối cảnh hiện nay, khi chính sách nông nghiệp thay đổi thì chính sách bảo hiểm cũng thay đổi theo. Do nông nghiệp phải đối phó với rất nhiều rủi ro nên vai trò của bảo hiểm là rất cần thiết. Có 2 định hướng phát triển bảo hiểm nông nghiệp là mở rộng phạm vi bảo hiểm, đa dạng hóa công cụ quản lý rủi ro, ngoài ra còn thành lập các quỹ về rủi ro sức khỏe và môi trường.

Quỹ bảo hiểm quốc gia được thành lập năm 1964, dùng để bồi thường các thiệt hại cho nhà sản xuất nông nghiệp, người nông dân khi gặp thiên tai sẽ nhận được các khoản bồi thường hoặc trợ giá từ chính phủ. Các khoản này chỉ để hỗ trợ tái sản xuất của nông dân. Để hỗ trợ tái sản xuất của nông dân, có 2 mức để nhận bồi thường: thiệt hại phải lớn (>30%) năng suất sản lượng bị thiệt hại, nếu thiệt hại >13% so với tổng số giá trị sản phẩm của cả trang trại, thì khoản hỗ trợ cao nhất trung bình là 25% tổng thiệt hại.

So với các nước khác, Pháp mới tham gia trong lĩnh vực bảo hiểm nên cần phải đưa ra những cải cách, một trong những cải cách đó là việc tái bảo hiểm,

những công ty lớn mua lại bảo hiểm từ những công ty bảo hiểm nhỏ. Công ty nhỏ thường chỉ đủ khả năng chi trả 120% thiệt hại, nếu thiệt hại quá lớn thì công ty lớn sẽ chịu trách nhiệm chi trả phần còn lại, tuy nhiên nếu mức bồi thường vượt quá 350 triệu Euro, Nhà nước sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho nông dân.

Do gặp khó khăn về ngân sách và quy trình nhận trợ giúp khá phức tạp nên hiện nay chính phủ Pháp đã cải cách chế độ bảo hiểm như tiến hành bảo hiểm theo từng loại hình sản phẩm, từng loại hình trang trại, khuyến khích các công ty bảo hiểm tư nhân và cho phép họ cạnh tranh, chính phủ không can thiệp vào hoạt động bảo hiểm này.

Định hướng cho sự phát triển hệ thống bảo hiểm là phát triển hơn nữa thị trường bảo hiểm, hỗ trợ bảo hiểm cho các sản phẩm thức ăn gia súc.

2.6. Quan hệ đối tác và sáng kiến hợp tác giữa người sản xuất và người tiêu dùng tại địa phương.

Các vấn đề nảy sinh trong thực tế như khủng hoảng lương thực, các trang trại bị thất thu sản lượng, việc phân phối sản phẩm phải qua nhiều khâu trung gian đã làm giá sản phẩm bán lẻ cao hơn giá trị thật của sản phẩm. Trước thực trạng này, sáng kiến mô hình tự trợ giúp (self help group) ra đời mà điển hình là tổ chức MI AMAP đã được thành lập và MI AMAP chính là tên gọi chung cho tổ chức tự hỗ trợ toàn nước Pháp, gồm 1.500 tổ chức AMAP đặt tại các địa phương, có 300.000

nhóm người tiêu dùng, trên 2.500 trang trại, tổ chức này là sự liên kết của hiệp hội nhà sản xuất, liên đoàn trang trại, hiệp hội người tiêu dùng có trách nhiệm. Đây là tổ chức được thành lập để trợ giúp cho nông dân, giúp người tiêu dùng có được sản phẩm hàng ngày, hàng tuần tùy thuộc vào danh mục mặt hàng đã được người tiêu dùng đăng ký với nhà sản xuất trước, sự trao đổi và hợp tác này chỉ diễn ra trong nội bộ địa phương. Về mặt xã hội, tổ chức này đã giúp phân chia sẽ rủi ro, đảm bảo được thu nhập cho người nông dân và giữ vai trò cân bằng trong mối quan hệ giữa nhà sản xuất và người tiêu dùng.

Kinh phí hoạt động của AMAP được trích từ phí nguồn đóng góp của người tiêu dùng khi họ ký hợp đồng với trang trại (khoảng 15 Euro/năm), nhà nước trợ giúp 80% trong đó 30% dành hỗ trợ các nhà sản xuất mới, 20% dành cho đào tạo và 25% dành cho các chi phí khác.

Nguyên tắc hoạt động của AMAP không chỉ bảo đảm về mặt kỹ thuật mà còn chú trọng đến việc nâng cao ý thức cho người tiêu dùng trong sản xuất các sản phẩm sinh thái bảo đảm cho đời sống xã hội và môi trường. AMAP giữ nhiệm vụ: giúp ký kết hợp đồng giữa người tiêu dùng và nhà sản xuất ở mỗi mùa thu hoạch cho từng trang trại, giúp nhà sản xuất trao đổi trực tiếp với khách hàng của họ, nhận đào tạo cho người tiêu dùng nếu họ muốn tham gia vào sản xuất. AMAP còn giữ nhiệm vụ xem xét loại hình phù hợp cho từng trang trại, sản phẩm và sản lượng ước lượng sẽ được tiêu thụ tại địa phương, mục tiêu của

AMAP là bảo đảm đáp ứng tối đa nhu cầu tiêu dùng của người dân địa phương.

Hiện nay mô hình này cũng đang gặp phải một số khó khăn trong đàm phán với người tiêu dùng do nhiều trường hợp người tiêu dùng không hiểu về quy trình, cách thức sản xuất của người nông dân; Do người tiêu dùng có nhu cầu nhiều loại mặt hàng nên trang trại phải trồng nhiều loại sản phẩm cùng lúc. Ngoài ra, việc thông báo không hoàn tất được hợp đồng của nhà sản xuất khi xảy ra sự cố còn gặp nhiều khó khăn do không thể thông báo kịp thời đến người tiêu dùng.

3. Nhận xét, kiến nghị:

Điều kiện đất đai và tự nhiên thuận lợi đã giúp ngành nông nghiệp Pháp giữ vai trò là ngành kinh tế mũi nhọn với sản lượng đạt tương đương 62 tỷ euro, đứng thứ hai châu Âu và thứ 3 thế giới. Chính sách nông nghiệp của Pháp đã hỗ trợ rất hiệu quả cho người sản xuất, đặc biệt là chính sách hỗ trợ, bảo hiểm, bồi thường thiệt hại.

Hiện tại, ngành nông nghiệp Pháp được nhận tới 20% ngân sách hỗ trợ của Liên minh châu Âu, tương đương 10 tỷ euro/năm. Chính sách nông nghiệp chung (PAC) của châu Âu sửa đổi vào năm 2013 như dự kiến sẽ giảm các khoản hỗ trợ dành cho nông dân Pháp. Người nông dân Pháp đã có nhiều sáng kiến khác nhau nhằm giảm chi phí, tăng năng suất. Họ đã tập hợp với nhau thành lập mô hình hợp tác xã để cùng giúp đỡ lẫn nhau trong quá trình sản xuất. Ngoài ra, các tiến bộ kỹ thuật

cũng được hợp tác xã hướng dẫn và áp dụng rất triệt để. Việc tập hợp nhóm tự quản để chia sẻ, trao đổi, giúp đỡ lẫn nhau cũng là một mô hình đáng để nông dân Việt Nam nghiên cứu, học tập.

Hệ thống quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm cho sản phẩm nông nghiệp của Việt Nam hiện nay đã sửa đổi tương đối phù hợp với cách tổ chức cũng như luật lệ so với khối liên minh Châu Âu. Tuy nhiên việc quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm sản phẩm nông sản của Pháp dễ dàng hơn do ngành nông nghiệp Pháp có tính chất sản xuất quy mô lớn, quá trình sản xuất được cơ giới hóa, điều kiện bảo đảm chất lượng sản phẩm thuận lợi, đặc biệt là ý thức trách nhiệm cao của người tiêu dùng cũng như của nhà sản xuất đã giúp việc quản lý có hiệu quả hơn.

Mô hình tín dụng hỗ trợ nông dân của Pháp hiện nay đã giúp ích rất nhiều cho nông dân. Bộ nông nghiệp Pháp đóng vai trò quan trọng trong việc phối hợp với ngân hàng hỗ trợ, khuyến khích cho sản xuất, đặc biệt là các nông dân mới tham gia sản xuất sản phẩm sinh thái. Ngân hàng, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam rất cần có chính sách khuyến khích nông dân tham gia sản xuất, đồng thời thành lập đội ngũ cán bộ kỹ thuật giỏi để tham gia xét duyệt các dự án cũng như tham gia tư vấn, hướng dẫn thủ tục vay vốn và trợ giúp về mặt kỹ thuật khi nông dân có nhu cầu.